

Số: 105 /TB-STC

Bình Dương, ngày 21 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

**Về việc công khai tình hình ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách tỉnh
Bình Dương năm 2019**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Công văn số 4764/UBND-KTTH ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài chính thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 15/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2019, dự toán ngân sách năm 2020, Sở Tài chính công khai số liệu ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2019, như sau:

1. Cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2019 (Biểu số 59/CK-NSNN).
2. Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2019 (Biểu số 60/CK-NSNN).
3. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2019 (Biểu số 61/CK-NSNN).
4. Bảng thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019.

Trên đây là nội dung công khai tình hình ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 của tỉnh Bình Dương./. *nh*

Nơi nhận: *nh*

- Trang thông tin điện tử tỉnh BD;
- Trang thông tin điện tử Sở TC;
- UBND tỉnh (để b/c và đăng Website);
- Lưu: VT, NS(2b).

GIÁM ĐỐC



Handwritten signature
Hà Văn Ưu



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 165 /TB-STC ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019	SỐ SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	54.500.000	60.468.105	111%	114%
I	Thu cân đối NSNN	54.500.000	57.300.000	105%	114%
1	Thu nội địa	40.000.000	41.000.000	103%	116%
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	14.500.000	16.300.000	112%	109%
4	Thu viện trợ	0	0		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	3.168.105		119%
B	TỔNG CHI NSDP	24.129.417	24.129.417	100%	125%
I	Chi cân đối NSDP	20.534.752	20.534.752	100%	113%
1	Chi đầu tư phát triển	9.184.772	9.184.772	100%	105%
2	Chi thường xuyên	10.645.080	11.295.080	106%	119%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	54.900	54.900	100%	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0	0		
5	Dự phòng ngân sách	650.000	0	0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	811.268	811.268	100%	78%
III	Chi từ nguồn bội chi NSDP (nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ)	1.193.200	1.193.200	100%	3034%
IV	Chi đầu tư công từ nguồn khác bố trí cho đầu tư	1.590.197	1.590.197	100%	
C	BỘI CHI NSDP (-)/BỘI THU NSDP (+)	1.213.757	1.642.600	135%	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	0	0		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019



Được theo Thông báo số 105/TB-STC ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

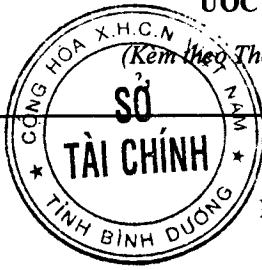
STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	54.500.000	57.300.000	105%	114%
I	Thu nội địa	40.000.000	41.000.000	103%	116%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	4.026.000	4.066.000	101%	129%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	11.700.000	11.986.000	102%	117%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	9.760.000	8.412.000	86%	105%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.460.000	5.520.000	101%	118%
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.750.000	1.955.000	112%	144%
6	Lệ phí trước bạ	1.300.000	1.376.000	106%	120%
7	Thu phí, lệ phí	320.000	330.000	103%	103%
8	Các khoản thu về nhà, đất	3.200.000	4.314.000	135%	99%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0		0%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50.000	69.000	138%	104%
-	Thu tiền sử dụng đất	2.050.000	3.310.000	161%	108%
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.100.000	935.000	85%	78%
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0		0%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	60.000	108.000	180%	95%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	436.000	600.000	138%	1762%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.405.000	1.523.000	108%	109%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	0	0		0%
13	Thu khác ngân sách	583.000	810.000	139%	150%
II	Thu từ dầu thô	0	0		

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	14.500.000	16.300.000	112%	109%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	12.158.000	13.776.000	113%	109%
2	Thuế xuất khẩu	2.290.000	95.000	4%	126%
3	Thuế nhập khẩu	0	2.200.000		111%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	207.000		77%
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	12.000	22.000	183%	190%
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu	0	0		0%
7	Thu khác	40.000	0	0%	0%
IV	Thu viện trợ	0	0		
B	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	18.548.616	19.989.959	108%	115%
1	Từ các khoản thu phân chia	11.261.843	10.941.172	97%	117%
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	7.286.773	9.048.787	124%	113%

Ghi chú:

- Trong tổng số thu ngân sách chưa bao gồm nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu.

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019



(Kèm theo Thông báo số 105 /TB-STC ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2019	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	24.129.417	24.129.417	100%	125%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	20.534.752	20.534.752	100%	113%
I	Chi đầu tư phát triển	9.184.772	9.184.772	100%	105%
1	Chi đầu tư cho các dự án	9.034.752	9.034.752	100%	104%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	150.000	150.000	100%	300%
3	Chi đầu tư phát triển khác	20	20	100%	8%
II	Chi thường xuyên	10.645.080	11.295.080	106%	119%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.872.144	3.922.144	101%	116%
2	Chi khoa học và công nghệ	73.746	73.746	100%	245%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	715.481	765.481	107%	127%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	175.771	175.771	100%	95%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	57.895	57.895	100%	134%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	82.948	82.948	100%	101%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	769.112	769.112	100%	119%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.615.726	1.815.726	112%	100%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	1.824.708	1.874.708	103%	114%
10	Chi bảo đảm xã hội	530.849	580.849	109%	142%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	54.900	54.900	100%	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	0	0	0%	
V	Dự phòng ngân sách	650.000	0	0%	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	811.268	811.268	100%	78%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	677.970	677.970	100%	72%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	133.298	133.298	100%	149%
C	Chi từ nguồn bội chi NSDP (Nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ)	1.193.200	1.193.200	100%	3034%
D	Chi đầu tư công từ nguồn khác bố trí cho đầu tư	1.590.197	1.590.197	100%	

Bình Dương, ngày tháng 11 năm 2019



BÁO CÁO THUYẾT MINH

**Tình hình ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách tỉnh Bình Dương
năm 2019**

1. Kết quả ước thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 (số liệu theo báo cáo ước thực hiện năm 2019 khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh)

Tổng thu NSNN từ kinh tế - xã hội ước thực hiện 57.300 tỷ đồng, đạt 105% dự toán Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 14% so với thực hiện năm 2018, trong đó:

- Thu nội địa: 41.000 tỷ đồng, đạt 103% dự toán TTCP giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 16% so với thực hiện năm 2018.

- Thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu: 16.300 tỷ đồng, đạt 113% dự toán TTCP giao và 112% dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 9% so với thực hiện năm 2018.

* Đánh giá chung: Năm 2019, thu ngân sách đạt cao so với dự toán (105%), tăng so với cùng kỳ (tăng 14%), cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn ổn định và phát triển dẫn đến số thu từ phần lớn các doanh nghiệp đều đạt và tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể một số khoản thu đạt cao so với dự toán và tăng cao so với cùng kỳ cùng một số khoản thu phát sinh đột biến (không thường xuyên) như: thuế thu nhập doanh nghiệp tăng cao do phát sinh hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất vườn cây cao su bàn giao cho địa phương, hoạt động chuyển nhượng bất động sản của một số doanh nghiệp; nguồn thu thuế bảo vệ môi trường tăng do sản lượng tiêu thụ xăng dầu tăng, bên cạnh đó do chính sách thay đổi từ ngày 01/01/2019 mức thu thuế bảo vệ môi trường tăng (xăng tăng 1.000 đồng/lít, dầu tăng 500 đồng/lít); sản lượng tiêu thụ ô tô của Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam tăng mạnh, Công ty TNHH Bia ANHEUSER-BUSCH INBEV tiêu thụ mạnh,... đã tác động tăng thuế tiêu thụ đặc biệt; nguồn thu tiền sử dụng đất đạt cao do phát sinh nhiều dự án khu dân cư, thu từ cổ tức của các doanh nghiệp có vốn nhà nước phát sinh lớn,... Tuy nhiên, một số khoản thu không đạt dự toán như: số thu từ khu vực kinh tế dân doanh đạt khá thấp (86%) do một số nguyên nhân chủ yếu sau: dự toán năm 2019 Trung ương giao tăng trên 22% so với số thu năm 2018, mặt khác giá mủ sáo su giảm cũng làm ảnh hưởng đến nguồn thu; nguồn thu tiền thuê đất đạt thấp với dự toán và so cùng kỳ do năm 2018 phát sinh số thu tiền thuê đất một lần cho nhiều năm của Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên lớn (384 tỷ đồng), nhưng năm 2019 khoản thu này của một số doanh nghiệp có số thu lớn là Khu Công nghiệp Tân Bình và Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án chỉ phát sinh 208 tỷ đồng (Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên không phát sinh).

2. Kết quả ước thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019 (số liệu theo báo cáo ước thực hiện năm 2019 khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh)

Tổng chi NSDP ước thực hiện 24.129 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán, tăng 25% so với thực hiện năm 2018, trong đó:

a) Chi cân đối NSDP: 20.535 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán, tăng 12% so với thực hiện năm 2018, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 9.185 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, tăng 5% so với thực hiện năm 2018; riêng chi đầu tư XD CB 9.035 tỷ đồng¹, đạt 100% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ².

- Chi thường xuyên 11.295 tỷ đồng, đạt 106% dự toán, tăng 18% so với cùng kỳ, đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu chi tiền lương, các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, các khoản an sinh xã hội, phòng ngừa dịch bệnh,...

- Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay: 55 tỷ đồng.

b) Chi từ nguồn vốn khác để bố trí cho đầu tư: 1.590 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

c) Chi từ nguồn bồi chi NSDP (nguồn vốn tỉnh vay lại từ nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ): 1.193 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

d) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 811 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

¹ Trong tổng chi đầu tư XD CB NSDP đã bao gồm: vốn kết dư đầu tư công năm 2017-2018, vốn cải cách tiền lương kết dư năm 2018 (chưa bao gồm nguồn vốn khác bố trí cho đầu tư).

² Trong số chi đầu tư XD CB năm 2018 đã bao gồm chi chuyển nguồn vốn XD CB năm 2018 chuyển sang năm 2019 là 2.723 tỷ đồng.